

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thanh Du;
2. Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-DS ngày 28/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; địa chỉ: Số 108 đường Trần Hưng Đạo, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Liễu (là Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Hải Phòng) và bà Nguyễn Tuyết Minh (là Phó Phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng) là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 414/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 25/4/2019. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị H và ông Trần Văn T, địa chỉ: Số 205 đường T,

phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2020, trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trình bày:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng và vợ chồng ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 15/01/2016 để cho ông bà vay 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, thời hạn cho vay 120 tháng, với mục đích để thanh toán chi phí để xây nhà 02 tầng tại số 205 đường T, phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, lãi suất cho vay thả nổi, kỳ trả nợ là một tháng/ kỳ, ngày trả lãi vào ngày 25 hàng tháng. Ngày 15/01/2020, ông bà và ngân hàng đã ký kết Giấy nhận nợ số 01 để giải ngân số tiền vay trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 15/01/2016 đến ngày 04/10/2019 ông bà đã thanh toán được số tiền 203.193.315 đồng (trong đó, tiền nợ gốc là 112.500.000 đồng, và tiền lãi trong hạn 90.657.538 đồng, tiền lãi quá hạn là 35.777 đồng). Sau đó, Ngân hàng đôn đốc nhưng ông bà không tiếp tục nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 18/9/2020, ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H còn nợ ngân hàng số tiền là 209.061.362 đồng, trong đó nợ gốc là 187.500.000 đồng, nợ lãi là 21.561.362 đồng trong đó lãi trong hạn là 20.827.500 đồng, lãi quá hạn là 733.862 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông bà H Tiến đều không hợp tác nên Ngân hàng phải khởi kiện tới Tòa án để yêu cầu:

- Buộc ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi phạt tạm tính đến ngày xét xử 18/9/2020 như sau: nợ gốc 187.500.000 đồng, nợ lãi 21.561.362 đồng (trong đó lãi trong hạn là 20.827.500 đồng, lãi quá hạn là 733.862 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 15/01/2016 mà hai bên đã ký kết và đề nghị ông T và bà H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ quá hạn cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc kể từ ngày 19/9/2020 đến khi thi hành án xong.

- Trường hợp ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng số 150m² đất và tài sản gắn liền với đất là nhà 02 tầng tại thửa đất số 1150, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Tổ dân

phố Cát Bi 1, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 660825, số vào sổ cấp GCN CH 02936 do Ủy ban nhân dân quận Hải An cấp ngày 18/6/2015 cho ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 256/HĐTC/2016, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/01/2016 tại Văn phòng công chứng Đất Cảng được đăng ký giao dịch đảm bảo số 118 ngày 14/01/2016 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Bị đơn là có quan điểm trong Biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2020 như sau: Bị đơn xác nhận có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 15/01/2016 để được vay 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, thời hạn cho vay 120 tháng, với mục đích để thanh toán chi phí để xây nhà 02 tầng tại số 205 đường T, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, lãi suất cho vay thả nổi, kỳ trả nợ là một tháng/ kỳ, ngày trả lãi vào ngày 25 hàng tháng. Ngày 15/01/2020, bị đơn và ngân hàng đã ký kết Giấy nhận nợ số 01 và được giải ngân số tiền vay trên.

Sau khi được giải ngân, ông bà vẫn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết với ngân hàng. Đến cuối năm 2019, do tình hình dịch bệnh kéo dài, kinh tế khó khăn, gia đình không thể tiếp tục nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng như đã thỏa thuận. Bị đơn xác nhận còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 187.500.000 (một tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng và nợ lãi phát sinh. Bị đơn đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để thu xếp tiền trả bù vào các kỳ đã chậm trả và được tiếp tục trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; nguyên đơn tham tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Trần Văn

T và bà Vũ Thị H cùng cư trú tại địa chỉ: Số 205 đường T, phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn là ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H vắng mặt không có lý do, căn cứ vào các **khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hợp đồng tín dụng: Theo trình bày của nguyên đơn và bị đơn cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy: Nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 15/01/2016 để cho bị đơn vay số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, thời hạn cho vay 120 tháng, với mục đích để thanh toán chi phí để xây nhà 02 tầng tại số 205 đường Thành Tô, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, lãi suất cho vay thả nổi, kỳ trả nợ là một tháng/ kỳ, ngày trả lãi vào ngày 25 hàng tháng. Ngày 15/01/2016, bị đơn và ngân hàng đã ký kết Giấy nhận nợ số 01 để giải ngân số tiền vay trên. Việc hai bên ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 15/01/2016 đến ngày 04/10/2019 bị đơn đã thanh toán được số tiền là 203.193.315 đồng (trong đó, tiền nợ gốc là 112.500.000 đồng, và tiền lãi trong hạn 90.657.538 đồng, tiền lãi quá hạn là 35.777 đồng). Sau đó, Ngân hàng đôn đốc nhiều lần nhưng bị đơn không tiếp tục nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 18/9/2020, ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H còn nợ ngân hàng số tiền là 209.061.362 đồng, trong đó nợ gốc là 187.500.000 đồng, nợ lãi là 21.561.362 đồng trong đó lãi trong hạn là 20.827.500 đồng, lãi quá hạn là 733.862 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bị đơn không hợp tác nên đã vi phạm thỏa thuận của hai bên tại mục 7.02 tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 15/01/2016 và phải được xử lý theo quy định tại mục 8.02 tại Điều 8 của Hợp đồng. Do đó, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn chính đáng và cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản thế chấp:

Quyền sử dụng diện tích 150m² đất và tài sản gắn liền với đất là nhà 02 tầng tại thửa đất số 1150, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Cát Bi 1,

phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (hiện là nhà số 205 đường T, phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 660825, số vào sổ cấp GCN CH 02936 do Ủy ban nhân dân quận Hải An cấp ngày 18/6/2015 cho ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông T và bà H.

Ông T và bà H đã thế chấp quyền sử dụng diện tích đất trên cho nguyên đơn theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 256/HĐTC/2016, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/01/2016 tại Văn phòng công chứng Đất Cảng được đăng ký giao dịch đảm bảo số 118 ngày 14/01/2016 và ký kết Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 14/01/2016. Việc hai bên ký kết hợp đồng thế chấp và Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp đã nêu ở trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, tài sản trên cũng được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật nên thỏa thuận về thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải An đã thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật đối với tài sản bảo đảm trên, tuy nhiên, do bị đơn là vợ chồng ông T và bà H không hợp tác nên chỉ khảo sát được từ bên ngoài. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện trên thửa đất số 1150, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Cát Bi 1, phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (nhà được đánh số 205 đường T, phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) có 01 căn nhà 02 tầng, 01 tum được xây dựng kiên cố (có bản ảnh kèm theo). Theo xác minh tại địa phương, hiện tài sản này vẫn do gia đình ông T và bà H quản lý sử dụng, không có biến động gì so với lúc thế chấp.

Theo các điều khoản Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 256/HĐTC/2016, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/01/2016, Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 14/01/2016 và Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 15/01/2016 đã được cả hai ký kết cho thấy trường hợp ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm đã nêu ở trên.

[4] Về án phí: Do các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào các điều 280, 282, 317, 319, 320, 323, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Buộc ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam toàn bộ tiền là 209.061.362 đồng, trong đó nợ gốc là 187.500.000 đồng, nợ lãi là 21.561.362 đồng (trong đó lãi trong hạn là 20.827.500 đồng, lãi quá hạn là 733.862 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 15/01/2016 mà hai bên đã ký kết

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản nợ lãi quá hạn cho đến khi thi hành án xong, người bị thi hành án phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Trường hợp ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng số 150m² đất và tài sản gắn liền với đất là nhà 02 tầng tại thửa đất số 1150, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Cát Bi 1, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 660825, số vào sổ cấp GCN CH 02936 do Ủy ban nhân dân quận Hải An cấp ngày 18/6/2015 cho ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 256/HĐTC/2016, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/01/2016 tại Văn phòng công chứng Đất Cảng được đăng ký giao dịch đảm bảo số 118 ngày 14/01/2016 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 14/01/2016.

3. Về án phí: Ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.453.100 đồng (đã làm tròn).

Trả lại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 5.000.000 (năm triệu) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0005460 ngày 26/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng